TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 662 /2023/HSST
Ngày: 06/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung- Thư ký TAND Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Viểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 602/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 670/2023/QĐXXST-HS ngày 14/11/2023, thông báo dời lịch xét xử số 93/TB-TA ngày 29/11/2023 đối với:

- Bị cáo: Võ Thị Thu H; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1987 tại Quảng Trị; Nơi đăng ký thường trú: thôn M, xã C, huyện CL, tỉnh Q; Nơi ở hiện tại: huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: VVL, sinh năm 1955, còn sống và bà NTH, sinh năm 1956, còn sống; Gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Có chồng tên HVH sinh năm 1972, có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị hại: Anh Hoàng Xuân A, sinh năm 1992; Địa chỉ thường trú: Thôn huyện V, tỉnh Q; Địa chỉ tạm trú: Khu phố 6, phường B, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Võ Thị Thu H có mối quan hệ quen biết với anh Hoàng Xuân A (sinh năm 1992, thường trú tại Thôn huyện V, tỉnh Q), H và anh Xuân A cùng thuê phòng trọ tại địa chỉ KP 6, phường B, thành phố Biên Hoà (anh Xuân A thuê phòng trọ số 06, H thuê phòng trọ số 09). H được anh Xuân A giao chìa khoá phòng trọ cho H giữ. Đến tháng 09 năm 2018, H phát hiện anh Xuân A thường để thẻ ATM Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) của anh Xuân A trên bàn trong phòng trọ và phát hiện mật khẩu thẻ ATM của anh Xuân A là "040595" nên H nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong thẻ ATM của anh Xuân Anh. Từ ngày 13/9/2018 đến ngày 10/10/2018, H đã 07 lần lấy thẻ ATM của anh Xuân A đi đến các trụ ATM trên địa bàn thành phố Biên Hoà để rút trộm tiền, cụ thể như sau:

+ Ngày 13/9/2018, H đã rút tiền 02 lần, tổng cộng 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Ngày 17/9/2018, rút số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

+ Ngày 18/9/2018, rút số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

+ Ngày 26/9/2018, rút số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

+ Ngày 04/10/2018, rút số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

+ Ngày 10/10/2018, rút số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Sau mỗi lần rút tiền, H đem thẻ ATM của anh Xuân A để lại vị trí cũ trong phòng nên anh Xuân A không phát hiện. Đến ngày 12/10/2018, khi anh Xuân A đi thực hiện giao dịch rút tiền thì phát hiện tài khoản bị mất số tiền 7.900.000đ (Bảy triệu chín trăm nghìn đồng) và 23.100đ (Hai mươi ba nghìn một trăm đồng) phí rút tiền mặt nên anh Xuân A đã liên hệ Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương (Vietcombank) chi nhánh Biên Hoà để xem lại hình ảnh camera thì phát hiện người đi rút tiền là H . Anh Xuân A trình báo Công an phường Long Bình lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà để điều tra xử lý.

Vật chứng của vụ án là số tiền 7.900.000đ (Bảy triệu chín trăm nghìn đồng) H đã tiêu xài hết, không thu hồi được; thẻ ATM của anh Hoàng Xuân A Cơ quan điều tra không thu giữ.

Trách nhiệm dân sự: Võ Thị Thu H đã bồi thường cho anh Hoàng Xuân A số tiền 7.923.000đ (Bảy triệu chín trăm hai mươi ba nghìn đồng). Hiện anh Xuân A không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 566/VKSBH ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa đã truy tố bị cáo Võ Thị Thu H về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo

Võ Thị Thu H về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án từ 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại anh Hoàng Xuân A vắng mặt. Quá trình điều tra, anh Xuân A đã có lời khai đầy đủ và không yêu cầu bồi thường. Việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt bị hại theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]Về hành vi bị truy tố, tội danh, các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Từ ngày 13/9/2018 đến ngày 10/10/2018, tại phòng trọ địa chỉ số 567, tổ 23, khu phố 6, phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Võ Thị Thu H đã có hành vi lấy thẻ ATM của anh Hoàng Xuân A để đi rút trộm tiền, tổng cộng 07 lần với tổng số tiền là 7.900.000đ (Bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, được quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, bị cáo đã lợi dụng lòng tin và sự sơ hở của bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại số tiền 7.900.000đ và được bị hại xin bãi nại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có nhân thân tốt, có con nhỏ và có ông nội, ông ngoại là liệt sĩ nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[3]. Về vật chứng vụ án:

Số tiền 7.900.000đ (Bảy triệu chín trăm nghìn đồng) bị cáo H đã tiêu xài hết, không thu hồi được; thẻ ATM của anh Hoàng Xuân A Cơ quan điều tra không thu giữ nên không xem xét

[4]Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng Xuân A không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6]. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Thu H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thu H 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Thị Thu H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thìn **Trần Văn Chánh**

Lê Thị Tám